TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 23-3-2026
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Ánh Hoa

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chưởng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 23/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2026 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 505/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Hải Đ, sinh ngày 01/8/1990 (Có mặt).

CCCD số 096090016088, Cục CSQLHC về trật tự xã hội cấp ngày 06/8/2022.

Địa chỉ: Nhà không số, ấp B, xã L, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Bà Nguyễn Yến Nh, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, khóm O, phường L, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/01/2026 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Phan Hải Đ trình bày:

Về hôn nhân: ông và bà Nguyễn Yến Nh kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Nay là Ủy ban nhân dân phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau) vào ngày

31/12/2015. Thời gian đầu ông và bà Nh chung sống hạnh phúc, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau cả về tư tưởng đến cách sống, cuộc sống hôn nhân dần rơi vào tình trạng xa lánh mà không thể khắc phục và hàn gắn được, ông và bà Nh đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa ông và bà Nh đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Yến Nh.

Về con chung: Trong thời gian chung sống ông và bà Nguyễn Yến Nh có một người con chung tên Phan Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày 24/4/2016; hiện con đang sống cùng ông. Sau khi ly hôn, ông có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con cho đến khi con đủ 18 tuổi; ông không yêu cầu bà Nh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống ông và bà Nguyễn Yến Nh không có tài sản chung nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu, nợ trả: Trong thời gian chung sống ông và bà Nguyễn Yến Nh không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng ông bà, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn là bà Nguyễn Yến Nh được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, đã hết thời hạn theo quy định pháp luật mà bà Nh không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của ông Phan Hải Đ. Đồng thời, Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn là bà Nguyễn Yến Nh vắng mặt không lý do nên không nghe được ý kiến của bà Nh về yêu cầu ly hôn của ông Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa ông Phan Hải Đ và bà Nguyễn Yến Nh là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "Xin ly hôn", bị đơn có nơi cư trú tại Khóm O, phường L, tỉnh Cà Mau nên Tòa án có thẩm quyền giải

quyết là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn là bà Nguyễn Yến Nh vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Hải Đ và bà Nguyễn Yến Nh tự nguyện tiến đến hôn nhân, căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Nay là Ủy ban nhân dân phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau) ký vào ngày 31/12/2015 nên đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Đ và bà Nh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Theo ông Đ trình bày thì thời gian đầu ông và bà Nh chung sống hạnh phúc, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau cả về tư tưởng đến cách sống, cuộc sống hôn nhân dần rơi vào tình trạng xa lánh mà không thể khắc phục và hàn gắn được, ông và bà Nh đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay; nay, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa ông và bà Nh đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Yến Nh. Đối với bà Nguyễn Yến Nh, trong quá trình tố tụng bà Nh đã nhận biết được thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải, giấy triệu tập của Tòa án nhưng bà Nh không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của ông Phan Hải Đ, như vậy bà Nh đã từ bỏ quyền chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân đối với ông Đ. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa ông Phan Hải Đ và bà Nguyễn Yến Nh đã không còn, ông Đ cương quyết ly hôn, bà Nh biết được sự việc nhưng không có thiện chí hàn gắn, cả hai đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay, bỏ mặc không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, điều này cho thấy hôn nhân giữa ông Đ và bà Nh đã không còn hạnh phúc và đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, yêu cầu xin ly hôn của ông Đ là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Theo ông Phan Hải Đ trình bày thì trong thời gian chung sống ông và bà Nguyễn Yến Nh có một người con chung tên Phan Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày 24/4/2016. Xét thấy cháu Y có nguyện vọng được sống cùng cha là Phan Hải Đ (Tại Biên bản ghi nhận ý kiến của con ngày 05/02/2026) và hiện nay

cháu Y đang sống ổn định cùng ông Đ; ông Đ có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con, bà Nh không có ý kiến gì, do đó Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Y cho ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Yến đủ 18 tuổi.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phan Hải Đ không yêu cầu bà Nguyễn Yến Nh cấp dưỡng nuôi con, bà Nh không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Theo ông Phan Hải Đ trình bày thì trong thời gian chung sống ông và bà Nguyễn Yến Nh không có tài sản chung, ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà Nh không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ thu, nợ trả: Theo ông Phan Hải Đ trình bày thì trong thời gian chung sống ông và bà Nguyễn Yến Nh không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng ông bà, ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà Nh không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 91, 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Hải Đ. Ông Phan Hải Đ được ly hôn với bà Nguyễn Yến Nh.

- Về con chung: Giao con chung tên Phan Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày 24/4/2016 cho ông Phan Hải Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bà Nguyễn Yến Nh có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây cản trở

hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của ông Phan Hải Đ.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nợ thu, nợ trả: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Phan Hải Đ phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được đối trừ số tiền tạm ứng án phí ông Đ đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000521 ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, sau khi đối trừ ông Đ đã nộp đủ.

Ông Phan Hải Đ có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Yến Nh vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 - Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- UBND phường L, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Bùi Ngọc Huyền